

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - NGHỆ AN**

Bản án số: 188/2026/HS-ST

Ngày: 07/7/2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Bình và ông Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký phiên tòa: Ông Cao Khắc Tân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1
- Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Nghệ An tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Anh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2026, tại phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Nghệ An xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 167/2026/HSST ngày 16 tháng 06 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn M**; Tên gọi khác: không; sinh ngày: 12/07/2001; CCCD: 040201000453, cấp ngày: 25 tháng 3 năm 2021; Nơi sinh: xã H, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm I, xã H, tỉnh Nghệ An; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Đình V, sinh năm 1971 và bà Đình Thị T, sinh năm 1973;

Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột: 03 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07 tháng 01 năm 2026 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 06/01/2026, Nguyễn Văn M đang đi dạo trên khu vực đường L thuộc phường T, tỉnh Nghệ An thì gặp Mai Văn Q. Lúc này, Q

rủ M đi vào phòng 104 quán K thuộc khối Y, phường T, tỉnh Nghệ An để hát và uống bia, M đồng ý. Sau đó, Q đi vào quán còn M gửi xe máy. Khi đang gửi xe máy ở khu vực đỗ xe của quán, M thấy có một gói ni-lông màu trắng nằm ở dưới đất nên nhặt lên mở ra xem, thấy bên trong có chứa chất tinh bột màu trắng là ma túy loại Ketamine. Do không biết là của ai nên M cầm theo gói ni-lông trên vào phòng hát để sử dụng. Trong phòng lúc này có M, Q và một người phụ nữ tên Phạm Thị Hồng P; cả ba hát được một lúc thì M mở gói nilon vừa nhặt được ra để sử dụng một mình. Sau khi hát xong, M cầm theo phần ma túy chưa dùng hết rồi cùng cả nhóm ra về. Trong lúc đợi bắt taxi ra về, M bị Tổ công tác Phòng cảnh sát cơ động đi đến kiểm tra hành chính, do hoảng sợ nên M đã ném gói ma túy đang cầm ở tay bên trái xuống đất. Tổ công tác đã yêu cầu M nhặt gói ma túy lên, và mời về trụ sở làm việc, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 101/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 12/01/2026 của Phòng K1, Công an tỉnh N kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn M gửi giám định là ma túy; loại Ketamine. Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn M có khối lượng là 0,835g (Không phải tám trăm ba mươi lăm gam).

Bản cáo trạng số 114/CT-VKSKV1 ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Nghệ An truy tố Nguyễn Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Nghệ An giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 36 tháng **đến 39** tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy một phong bì bên trong có 0,58 gam ma túy Ketamine còn lại sau khi lấy mẫu giám định và các vỏ bao bì niêm phong ban đầu.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét tính hợp pháp các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung tội danh, khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M đã khai nhận hành vi của mình giống như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Nghệ An đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 06 tháng 01 năm 2026, tại trước quán K thuộc khối Y, phường T, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Văn M có hành vi tàng trữ trái phép 0,835 gam (không phải tám trăm ba mươi lăm gam) ma túy loại Ketamine để sử dụng thì bị lực lượng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh N phát hiện, bắt quả tang.

Như vậy, hành vi của Nguyễn Văn M đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Nghệ An truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án: Vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy mà còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

- Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo có ông ngoại được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời làm bài học chung trong công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, nhưng xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với 0,835 gam ma túy heroin thu giữ của Nguyễn Văn M là vật cấm tàng trữ, lưu hành, sau khi lấy mẫu giám định, khối lượng chất ma túy còn lại là 0,58 gam, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với các vỏ bao bì niêm phong ban đầu không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Đối với Mai Văn Q và Phạm Thị Hồng P là những người đi hát karaoke cùng Nguyễn Văn M. Tuy nhiên, Q và P không biết việc M tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

[7]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 01 năm 2026.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy một phong bì bên trong có 0,58 gam ma túy Ketamine còn lại sau khi lấy mẫu giám định và các vỏ bao bì niêm phong ban đầu. *(Các vật chứng trên có tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an N và Phòng thi hành án dân sự khu vực 1- Nghệ An số 213 ngày 30 tháng 6 năm 2026).*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 1 – Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy

